ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /2023/QĐ-UBND	*Quảng Ninh , ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020 ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 3498 /STC-QLNS ngày 17 tháng 7 năm 2023; Văn bản, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp: Số 103/BC-STP ngày 04 tháng 5 năm 2023; số 611/STP-VB&TDTHPL ngày 02 tháng 6 năm 2023;

số 816/STP- VB& TDTHPL ngày 11 tháng7 năm 2023 và ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2023

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực các huyện Ủy, Thành ủy;
- CVP và PVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; TM2.

P02, QĐ 40c1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Cao Tường Huy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về quản lý, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Dự án, công trình giao cho cộng đồng dân cư thực hiện là dự án, công trình thuộc danh mục dự án, công trình được áp dụng cơ chế đặc thù do UBND tỉnh ban hành; có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng, do cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp có đủ năng lực quản lý, tổ chức thi công

3. Các nội dung khác không đề cập tại quy định này thực hiện theo Quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia *(sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)*; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia *(sau đây viết tắt là Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ);* Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công *(sau đây viết tắt là*

Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng11 năm 2021 của Chính phủ) và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của Quy định này.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

1. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định về công tác quản lý đầu tư công, ngân sách nhà nước và quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Các dự án, công trình đầu tư xây dựng sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau trong đó có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì phần vốn ngân sách nhà nước của dự án thực hiện theo quy định tại quyết định này.

4. Các dự án công trình xây dựng giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình được chủ đầu tư (Ủy ban nhân dân cấp xã) tạm ứng, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông qua người đại diện của cộng đồng dân cư (Ban phát triển thôn) và không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng vốn. Người đại diện thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công xây dựng dự án. Trường hợp dự án, công trình được cấp hiện vật (vật tư, vật liệu) thì người đại diện có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

5. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng, việc thanh toán căn cứ vào hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng. Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán, hồ sơ thanh toán và điều kiện thanh toán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng. Ban quản lý xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ban quản lý xã) và Ban phát triển thôn có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện áp dụng các loại giá hợp đồng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng, việc thanh toán trên căn cứ bảng xác định giá trị công việc hoàn thành. Ban quản lý xã chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán chi phí thực hiện công việc được duyệt theo quy định, phù hợp với tính chất từng loại công việc.

6. Thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải trên cơ sở kết quả nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

7. Cơ quan kiểm soát, thanh toán có trách nhiệm tổ chức việc kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng quy định cho dự án khi có đủ điều kiện thanh toán, đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

Điều 4. Hình thức hỗ trợ

Trên cơ sở mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt, căn cứ điều kiện thực tế và khả năng huy động nguồn lực cụ thể của từng địa phương để triển khai thực hiện dự án trên địa bàn. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hình thức hỗ trợ cho phù hợp, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, theo các hình thức sau:

1. Hỗ trợ bằng tiền: Trên cơ sở Quyết định phê duyệt đầu tư dự án và Kế hoạch giao vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ từ Kho bạc nhà nước cho Ban phát triển thôn để tổ chức thực hiện thi công xây dựng công trình, trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý xã.

2. Hỗ trợ bằng hiện vật:

a) Trên cơ sở Quyết định phê duyệt đầu tư dự án và Kế hoạch giao vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban Quản lý xã có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng hiện vật, ký hợp đồng, tổ chức nghiệm thu và thanh toán, quyết toán cho đơn vị cung ứng vật liệu theo đúng quy định hiện hành; đơn vị cung ứng tổ chức vận chuyển hiện vật đến chân công trình hoặc địa điểm thuận lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng để giao cho Ban Phát triển thôn tổ chức thực hiện thi công xây dựng công trình. Trường hợp dự án, công trình được tổ chức, cá nhân hỗ trợ hiện vật (vật liệu xây dựng, tài sản, thiết bị) và không hỗ trợ vận chuyển đến công trình thì ngân sách nhà nước chi tiền vận chuyển đến công trình xây dựng.

b) Đối với dự án công trình xây dựng được hỗ trợ bằng hiện vật: Giá trị của hiện vật phải được quy đổi ra tiền căn cứ đơn giá, được hạch toán vào giá trị dự án và tổng hợp vào quyết toán dự án theo quy định.

Điều 5. Mã dự án và tài khoản thanh toán

1. Mã dự án: Cấp xã sử dụng mã dự án đã có sẵn từ các năm trước. Trường hợp chưa có mã dự án thì Chủ đầu tư đề nghị mở mã dự án tại Sở Tài chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

2. Tài khoản thanh toán:

- Trên cơ sở quyết định phân khai vốn của cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện nhập dự toán vốn đầu tư theo mã số chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Thông tư số 51/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 21 tháng12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.

- Chủ đầu tư mở tài khoản thanh toán vốn đầu tư tại Kho bạc nhà nước trên địa bàn để thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn.

- Hồ sơ mở tài khoản theo quy định tại Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tại khoản tại Kho bạc nhà nước.

Điều 6. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ, các văn bản có liên quan.

2. Ngoài ra, bổ sung quy định cụ thể các hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ban quản lý xã và Ban phát triển thôn trong quá trình triển khai thực hiện (Hợp đồng thực hiện được ký kết giữa Ban quản lý xã và Ban phát triển thôn; Quyết định thành lập Ban phát triển thôn do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã quyết định công nhận...)

Điều 7. Tạm ứng vốn; Thanh toán khối lượng hoàn thành

1. Tạm ứng vốn:

a) Hồ sơ tạm ứng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ và các mẫu biểu kèm theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

b) Chi phí quản lý dự án từ nguồn Ngân sách nhà nước (nếu có) áp dụng hình thức thuê tư vấn quản lý theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Thanh toán khối lượng hoàn thành:

a) Hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ; các mẫu biểu tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

b) Thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải dựa trên cơ sở kết quả nghiệm thu khối lượng hoàn thành công trình được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận (theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ)

3. Quy định về tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành thực hiện theo Điều 10, Điều 11 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 8. Quyết toán vốn đầu tư theo năm ngân sách (Quyết toán theo niên độ)

1. Đối với vốn ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải lập báo cáo quyết toán theo niên độ khi kết thúc năm ngân sách.

2. Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo năm ngân sách: Thực hiện theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

Điều 9. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

1. Các dự án giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng phải lập báo cáo quyết toán và được thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo đúng chế độ quy định về quản lý tài chính hiện hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ năng lực thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành để Ủy ban nhân dân cấp xã có cơ sở phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

3. Lập báo cáo quyết toán, thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; nội dung thẩm tra quyết toán; thời hạn quyết toán; chế độ báo cáo, kiểm tra và các nội dung có liên quan khác: Thực hiện theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

4. Đối với công trình thực hiện theo hình thức nhà nước hỗ trợ bằng hiện vật:

a) Ban Quản lý xã, Ban phát triển thôn có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi để bảo quản hiện vật hỗ trợ, mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng hiện vật được bàn giao.

b) Giá trị của hiện vật phải được quy đổi ra tiền và tổng hợp vào chi phí đầu tư xây dựng công trình.

5. Kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước: Chủ đầu tư, Cộng đồng dân cư, nhà thầu xây dựng có trách nhiệm kê khai và nộp các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm định danh mục dự án đầu tư, cơ cấu các nguồn vốn, lồng ghép, phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.

- Phối hợp với cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia (Ban dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn - Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới) kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan trong việc bố trí, phân bổ nguồn vốn đầu tư, tham mưu cho UBND tỉnh quyết định phân bổ đảm bảo kinh phí từ ngân sách tỉnh theo quy định hiện hành; Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng và quyết toán vốn theo quy định

- Phối hợp với Cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia (Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn - Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới) kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn sự nghiệp.

3. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện: Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định của pháp luật hiện hành và Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ; đôn đốc chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về tạm ứng, thu hồi vốn tạm ứng; thực hiện chế độ thông tin báo cáo vốn đầu tư theo quy định.

4. Trách nhiệm của Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới (*cơ quan thường trực chủ trì tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia*): Thực hiện rà soát, cho ý kiến thẩm định danh mục dự án đầu tư, cơ cấu các nguồn vốn, lồng ghép, phân bổ, giao Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các nội dung, nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

a) Thực hiện phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư do cấp huyện quản lý; giao nhiệm vụ, chỉ đạo các phòng ban chức năng tổ chức thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện quy định chế độ thông tin báo cáo.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc đề xuất danh mục dự án, nhiệm vụ; phê duyệt chủ trương, dự án thuộc thẩm quyền; thực hiện quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí được giao theo đúng mục tiêu, đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại cấp xã.

6. Trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện: Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư do cấp huyện quản lý theo quy định; Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn hàng năm theo quy định; Thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị).

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình trên địa bàn xã theo cơ chế đặc thù; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã tham gia thực hiện xây dựng công trình.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản; Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ năng lực thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình, thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Phòng, ban chức năng tổ chức thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành.

c) Thực hiện quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường xây dựng, chi phí quản lý đầu tư xây dựng công trình.

d) Giao cho Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý vận hành công trình xây dựng.

đ) Kiểm soát chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ vật tư, vật liệu được đưa vào công trình.

e) Quyết định kế hoạch bảo trì và giao cho cộng đồng dân cư thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

g) Thực hiện vai trò chủ đầu tư các dự án, công trình đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước theo đúng quy định tại Luật đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án xây dựng.

8. Trách nhiệm của Ban quản lý xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ban quản lý xã).

- Ban Quản lý xã trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã trong hoạt động giao dịch với các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; ký hợp đồng với Ban phát triển thôn để tổ chức thi công công trình, giám sát trong quá trình thi công, tổ chức nghiệm thu công trình, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức huy động sự đóng góp của nhân dân để thi công công trình. Tổng hợp theo dõi chi tiết các khoản nhân dân đóng góp xây dựng công trình.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì công trình xây dựng.

9. Trách nhiệm của Ban phát triển thôn

- Lập Hồ sơ xây dựng công trình gửi Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định và phê duyệt. Trường hợp gặp khó khăn trong lập Hồ sơ xây dựng công trình, Ban phát triển thôn có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản.

- Tổ chức thi công công trình, phối hợp với Ban quản lý xã thực hiện giám sát và nghiệm thu công trình.

- Trực tiếp quản lý vận hành khai thác công trình xây dựng sau đầu tư.

- Có trách nhiệm kê khai và nộp các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính, Sở Xây dựng) để xem xét, quyết định./.